

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06 - 7 - 2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giang Công Chiến

2. Bà Hoàng Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST - HNGĐ ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bị đơn: Ông Đồng Văn L, sinh năm 1965 (*vắng mặt không có lý do*)

Cùng địa chỉ: Tổ 28, ấp 7, xã Tân L, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và ông Đồng Văn L tự nguyện chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật từ năm 2018 tại UBND xã Đam B'ri, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông L thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm lo lắng cho gia đình, mặc dù đã nhiều lần nói chuyện trao đổi nhưng không thành. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đồng Văn L.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, các khoản nợ chung, các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Đồng Văn L vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng với quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tự nguyện kết hôn, chung sống giữa bà Trần Thị H và ông Đồng Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có căn cứ xác định hôn nhân của bà H và ông L không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đồng Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Trần Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Đồng Văn L. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 28, ấp 7, xã Tân L, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt.

Bị đơn Đồng Văn L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận việc giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018 tại UBND xã Đam B’ri, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà H khẳng định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương được biết, bà H và ông L không có con chung, chung sống không hạnh phúc, ông L thường xuyên ăn nhậu say xỉn, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải hai bên nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện, ông L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của hai người, không có nguyện vọng hàn gắn với bà H. Bà H khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông L. Do đó có căn cứ xác định, hôn nhân của bà H và ông L không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đồng Văn L là phù hợp và có căn cứ.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên đương sự không yêu cầu, do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đồng Văn L.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018772 ngày 01/4/2022 tại của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Nơi đăng ký kết hôn (UBND xã Đam Bri, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ);
- Các đương sự.
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trâm